

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2022



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2022	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2022	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2022	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 31

11/7/2022

TP. THỦ DẦU MỘT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2022.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch	05 tháng 01 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Chủ tịch	05 tháng 01 năm 2022
Bà Nguyễn Thanh Dung	Thành viên	29 tháng 06 năm 2020
Ông Võ Thanh Lâm	Thành viên độc lập	30 tháng 06 năm 2021

Danh sách các thành viên Ủy ban Kiểm toán trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Võ Thanh Lâm	Chủ tịch	21 tháng 07 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Thành viên	21 tháng 07 năm 2021

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Tổng Giám đốc	03 tháng 07 năm 2019	05 tháng 01 năm 2022
Bà Nguyễn Thanh Dung	Phó Tổng Giám đốc	04 tháng 11 năm 2020	-

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thanh Dung

Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT
ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 25 tháng 08 năm 2022

Số: 45/2022/SX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc, được lập ngày 25 tháng 08 năm 2022, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2022

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		269.558.295.121	462.716.090.518
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	1.904.505.791	3.267.351.984
1. Tiền	111		1.904.505.791	3.267.351.984
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		134.369.398.896	297.037.444.824
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	61.281.868.851	176.634.607.074
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.453.036.087	1.435.139.472
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	85.833.698.197	132.905.043.798
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(14.199.204.239)	(13.937.345.520)
III. Hàng tồn kho	140	4.6	124.500.592.617	154.047.507.262
1. Hàng tồn kho	141		124.500.592.617	154.047.507.262
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.783.797.817	8.363.786.448
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		119.098.809	12.969.162
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.661.339.008	8.350.166.426
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		3.360.000	650.860
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		882.155.402.435	888.418.303.359
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		29.811.300.000	32.986.713.801
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	29.811.300.000	32.986.713.801
II. Tài sản cố định	220		19.855.537.586	22.719.067.811
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	13.154.335.989	2.321.817.320
Nguyên giá	222		61.194.460.283	41.220.203.774
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.040.124.294)	(38.898.386.454)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	13.553.202.040
Nguyên giá	225		-	21.303.694.147
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(7.750.492.107)
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	6.701.201.597	6.844.048.451
Nguyên giá	228		11.815.527.730	11.815.527.730
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.114.326.133)	(4.971.479.279)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		347.432.870	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		347.432.870	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	795.000.000.000	795.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		804.194.000.000	804.194.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(9.194.000.000)	(9.194.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		37.141.131.979	37.712.521.747
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.9	37.141.131.979	37.712.521.747
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.151.713.697.556	1.351.134.393.877

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		64.853.665.055	285.735.134.149
I. Nợ ngắn hạn	310		64.853.665.055	285.735.134.149
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	33.834.978.281	117.787.539.630
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	10.599.740.609	4.049.728.437
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	143.364.045	141.297.715
4. Phải trả người lao động	314		281.959.797	254.631.130
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.844.254.942	2.844.254.942
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	6.454.324.580	140.844.956.087
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	360.489.904	9.347.173.311
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10.334.552.897	10.465.552.897
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.086.860.032.501	1.065.399.259.728
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.15	1.086.860.032.501	1.065.399.259.728
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		614.356.040.000	614.356.040.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		614.356.040.000	614.356.040.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		166.825.342.471	166.825.342.471
3. Cổ phiếu quỹ	415		(14.481.143.515)	(14.481.143.515)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		49.202.852.835	49.202.852.835
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.536.769.934	2.584.769.934
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		268.420.170.776	246.911.398.003
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		246.911.398.003	201.533.555.979
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		21.508.772.773	45.377.842.024
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.151.713.697.556	1.351.134.393.877



Phê duyệt

Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHQT ngày 4 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 25 tháng 08 năm 2022

Người lập

Lê Ngọc Khang
Người lập kiêm kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.17	61.677.568.868	205.636.623.121
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		61.677.568.868	205.636.623.121
3. Giá vốn hàng bán	11	4.18	37.091.971.763	194.287.020.372
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.585.597.105	11.349.602.749
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		569.163.456	170.529.735
6. Chi phí tài chính	22	4.19	540.334.337	(3.365.172.697)
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		326.217.585	1.288.474.499
7. Chi phí bán hàng	25	4.20	471.933.084	303.835.626
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.21	1.335.635.677	1.336.628.789
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.806.857.463	13.244.840.766
10. Thu nhập khác	31		45.454.548	855.703.176
11. Chi phí khác	32	4.22	1.343.539.238	3.260.969.475
12. Lợi nhuận khác	40		(1.298.084.690)	(2.405.266.299)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.508.772.773	10.839.574.467
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21.508.772.773	10.839.574.467



Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT ngày 4 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 25 tháng 08 năm 2022

Người lập

Lê Ngọc Khang
Người lập kiêm kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.508.772.773	10.839.574.467
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.23	2.111.283.496	2.323.386.353
Các khoản dự phòng	03		261.858.719	(4.700.000.000)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(564.323.835)	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(45.494.410)	(366.066.611)
Chi phí lãi vay	06	4.19	326.217.585	1.288.474.499
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				
3. trước những thay đổi vốn lưu động	08		23.598.314.328	9.385.368.708
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		165.485.840.172	77.318.060.432
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		29.525.852.145	114.128.184.865
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(211.928.291.591)	(132.347.266.139)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		465.260.121	628.629.182
Tiền lãi vay đã trả	14		(326.217.585)	(1.288.474.499)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(179.000.000)	(110.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.641.757.590	67.714.502.549
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(564.097.800)	(9.378.570)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		45.454.545	854.545.455
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		39.865	5.073.052
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(518.603.390)	850.239.937

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(64.809.165.999)
2. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(7.996.709.248)	(3.625.289.979)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.996.709.248)	(68.434.455.978)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ				
(50 = 20+30+40)	50		(1.873.555.048)	130.286.508
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3.267.351.984	290.175.509
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		510.708.855	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	1.904.505.791	420.462.017



Người lập

Nguyễn Thanh Dung

Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT ngày 4 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 25 tháng 08 năm 2022

Lê Ngọc Khang

Người lập kiêm kế toán trưởng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4602000250 ngày 12 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 21 tháng 03 năm 2022 để thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") với mã chứng khoán là DTL theo Giấy phép Niêm yết cấp ngày 28 tháng 05 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 614.356.040.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2022 là 1 (01 tháng 01 năm 2022: 1).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất thép lá cán nguội, thép lá mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm-kẽm, mạ màu, ống thép, xà gồ thép và kinh doanh thép cán nóng, thép tấm, thép hình, thép xây dựng; sản xuất điện mặt trời; truyền tải và phân phối điện.

1.4. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng

Một số sự kiện có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng của Công ty trong kỳ như sau:

- Giá nguyên liệu thép cán nóng có sự biến động lớn do nhu cầu mua được cải thiện trên thị trường châu Á nên đơn giá bán bình quân 06 tháng đầu năm 2022 tăng khoản 71%. Ngoài ra, lượng hàng bán ra lại có giá vốn giá thấp do tồn kho từ cuối năm trước. Hai yếu tố trên đã làm cho lợi nhuận gộp của Công ty kỳ này tăng so với kỳ trước là 117%.
- Sự cạnh tranh trên thị trường thép làm cho sản lượng tiêu thụ giảm 82% so với kỳ trước, đưa đến kết quả là doanh thu kỳ này giảm so với kỳ trước là 70%.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, Công ty có các công ty con và đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:				
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	Ô 13D, Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	Ô 2, Lô A, Đường 22, KCN Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	100%	100%

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2022 gồm:

Tên	Địa chỉ	Tình trạng
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Long Mỹ	Số 79A Trần Hưng Đạo, khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, TX. Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.	Đang tạm ngừng hoạt động đến 31/12/2022
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Vị Thanh	295 Trần Hưng Đạo, Phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.	Đang thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Bà Rịa	19 Cách Mạng Tháng Tám, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.	Đang hoạt động
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Đà Nẵng	Thôn Giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.	Đang hoạt động

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2022 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2021.

Covid-19

Ước tính đã được thực hiện khi xem xét các ảnh hưởng mà Covid-19 đã ảnh hưởng hoặc có thể ảnh hưởng đối với doanh nghiệp dựa trên các thông tin đã được nhận biết. Các xem xét này đã được mở rộng đến bản chất của sản phẩm và dịch vụ đã cung cấp, khách hàng, chuỗi cung ứng, nhân sự, và khu vực địa lý mà doanh nghiệp hoạt động. Ngoài những vấn đề (nếu có) được nêu trong những mục cụ thể của Bản thuyết minh, không có những ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hoặc không có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu có liên quan đến những sự kiện hoặc những điều kiện có thể ảnh hưởng không thuận lợi đến doanh nghiệp tại ngày báo cáo hoặc sau đó do tác động của Covid-19.

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tiền mặt	272.343.039	29.743.352
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.632.162.752	3.237.608.632
Cộng	1.904.505.791	3.267.351.984

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con:				
Công ty TNHH MTV				
Thép Đại Thiên Lộc	795.000.000.000	-	795.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV				
Tôn Đại Thiên Lộc	9.194.000.000	(9.194.000.000)	9.194.000.000	(9.194.000.000)
Cộng	804.194.000.000	(9.194.000.000)	804.194.000.000	(9.194.000.000)

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc và Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm Mục 4.25	24.415.480.357	148.698.234.534
Phải thu từ khách hàng:		
PT Blue Steel Industries	8.579.390.712	8.406.314.067
Các khách hàng khác (*)	28.286.997.782	19.530.058.473
Cộng	61.281.868.851	176.634.607.074

(*) Tại ngày 30/6/2022, mỗi khoản phải thu khách hàng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 30/06/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu là các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.25	82.468.545.307	(948.102.080)	129.554.480.201	(948.102.080)
Phải thu khác (*)	3.365.152.890	(1.147.955.939)	3.350.563.597	(1.147.955.939)
Cộng	85.833.698.197	(2.096.058.019)	132.905.043.798	(2.096.058.019)
Dài hạn:				
Phải thu là các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.25	29.811.300.000	-	29.811.300.000	-
Đặt cọc, ký quỹ	-	-	3.175.413.801	-
Cộng	29.811.300.000	-	32.986.713.801	-

(*) Tại ngày 30/6/2022, mỗi khoản phải thu khác ngắn hạn có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số phải thu khác ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.5. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/06/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	23.113.770.492	8.914.566.253	22.902.285.497	8.964.939.977

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
PT Blue Steel Industries Công ty TNHH SX TM Tôn Tân Thành	8.579.390.712	8.579.390.712	8.406.314.07	8.406.314.067
Các khách hàng khác	2.896.315.858	-	2.896.315.858	-
	11.638.063.922	335.175.541	11.599.655.572	558.625.910
Cộng	23.113.770.492	8.914.566.253	22.902.285.497	8.964.939.977

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	600.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	3.634.828.271	-	10.235.202.845	-
Công cụ, dụng cụ	1.134.165.843	-	1.135.711.298	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	869.372.704	-	869.302.704	-
Thành phẩm	20.867.227.855	-	35.149.582.707	-
Hàng hóa	97.994.997.944	-	106.657.107.708	-
Cộng	124.500.592.617	-	154.047.507.262	-

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá:	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	17.931.484.465	17.895.044.880	4.981.641.451	412.032.978	41.220.203.774
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	20.551.447.418	-	20.551.447.418
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(577.190.909)	-	(577.190.909)
Tại ngày 30/06/2022	17.931.484.465	17.895.044.880	24.955.897.960	412.032.978	61.194.460.283

Giá trị hao mòn lũy kế:

Tại ngày 01/01/2022	16.068.706.699	17.895.044.880	4.522.601.897	412.032.978	38.898.386.454
Khấu hao trong kỳ	490.544.568	-	1.205.274.337	-	1.205.274.337
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	8.023.109.844	-	8.023.109.844
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(577.190.909)	-	(577.190.909)
Tại ngày 30/06/2022	16.559.251.267	17.895.044.880	13.173.795.169	412.032.978	48.040.124.294

Giá trị còn lại:

Tại ngày 01/01/2022	1.862.777.766	-	459.039.554	-	2.321.817.320
Tại ngày 30/06/2022	1.372.233.198	-	11.782.102.791	-	13.154.335.989

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình là 269.018.314 VND đã được dùng để bảo lãnh, thế chấp cho các khoản vay tại Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc – Xem thêm Mục 4.25.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 26.838.173.658 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2022	11.240.727.730	574.800.000	11.815.527.730
Tại ngày 30/06/2022	11.240.727.730	574.800.000	11.815.527.730
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2022	4.396.679.279	574.800.000	4.971.479.279
Khấu hao trong kỳ	142.846.854	-	142.846.854
Tại ngày 30/06/2022	4.539.526.133	574.800.000	5.114.326.133
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2022	6.844.048.451	-	6.844.048.451
Tại ngày 30/06/2022	6.701.201.597	-	6.701.201.597

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 574.800.000 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.9. Chi phí trả trước dài hạn**

	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tiền thuê đất trả trước	37.141.131.979	37.712.521.747

Tiền thuê đất trả trước là tiền thuê đất tại Khu Công Nghiệp Sóng Thần III theo các hợp đồng thuê đất để xây dựng nhà máy với thời hạn thuê đến năm 2055.

Giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2022 của quyền sử dụng đất thuê này đã được dùng để thế chấp cho các khoản vay tại Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc – Xem thêm Mục 4.25.

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 4.25	10.290.466.628	10.290.466.628	107.257.977.165	107.257.977.165
Phải trả cho người bán:				
Shenzhen One Touch Business	8.173.346.205	8.173.346.205	8.011.549.441	8.011.549.441
Phải trả cho các đối tượng khác	15.371.165.448	15.371.165.448	2.518.013.024	2.518.013.024
Cộng	<u>33.834.978.281</u>	<u>33.834.978.281</u>	<u>117.787.539.630</u>	<u>117.787.539.630</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Nguyễn Kế An	5.000.000.000	-
Souvanhthong Trading Export Import Sole Co., Ltd	-	2.681.797.228
Các khách hàng khác	5.599.740.609	1.367.931.209
Cộng	10.599.740.609	4.049.728.437

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2022		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2022	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	141.297.715	-	-	-	141.297.715
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.066.330	9.201.080	6.843.890	290.860	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.360.000	-	-	3.000.000	360.000	-
Cộng	3.360.000	143.364.045	9.201.080	9.843.890	650.860	141.297.715

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.13. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.25	1.736.903.691	136.320.773.474
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.717.420.889	4.524.182.613
Cộng	6.454.324.580	140.844.956.087

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.14. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2022		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hạn:						
Vay ông Nguyễn Thanh Nghĩa	360.489.904	360.489.904	-	-	360.489.904	360.489.904
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	8.986.683.407	8.986.683.407	8.986.683.407
Cộng	360.489.904	360.489.904	-	8.986.683.407	9.347.173.311	9.347.173.311

Vay ngắn hạn của ông Nguyễn Thanh Nghĩa bằng hình thức tín chấp để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,30%/năm – Xem thêm Mục 4.25.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.15. Vốn chủ sở hữu****4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
Tại ngày							
01/01/2021	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	45.333.608.304	2.409.121.366	203.233.970.144	1.017.676.938.770
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	-	-	10.839.574.467	10.839.574.467
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	1.062.758.853	-	(1.062.758.853)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(637.655.312)	(637.655.312)
	-	-	-	-	(105.000.000)	-	(105.000.000)
Tại ngày							
30/06/2021	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	46.396.367.157	2.304.121.366	212.373.130.446	1.027.773.857.925
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	-	-	38.434.790.213	38.434.790.213
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	2.806.485.678	-	(2.806.485.678)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(809.388.410)	(809.388.410)
Trích Thù lao HĐQT và Ban KS 2021	-	-	-	-	280.648.568	(280.648.568)	-
Tại ngày							
01/01/2022	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	49.202.852.835	2.584.769.934	246.911.398.003	1.065.399.259.728

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ Phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phôi và các quỹ VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	49.202.852.835	2.584.769.934	246.911.398.003	1.065.399.259.728
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	-	-	21.508.772.773	21.508.772.773
Chi thù lao HĐQT và BKS 2021	-	-	-	-	(48.000.000)	-	(48.000.000)
Tại ngày 30/06/2022	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	49.202.852.835	2.536.769.934	268.420.170.776	1.086.860.032.501

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.15.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	292.202.130.000	292.202.130.000
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	118.632.890.000	118.632.890.000
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	78.999.520.000	78.999.520.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	62.443.780.000	62.443.780.000
Cổ đông khác	62.077.720.000	62.077.720.000
Cộng	614.356.040.000	614.356.040.000

4.15.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	61.435.604	61.435.604
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	61.435.604	61.435.604
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(804.620)	(804.620)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	60.630.984	60.630.984

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.16. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
Ngoại tệ các loại:		
USD	62.276,57	124.741,39

4.17. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa nội địa	6.469.037.145	164.181.180.271
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa xuất khẩu	54.723.442.607	38.218.606.744
Doanh thu cung cấp dịch vụ	485.089.116	3.210.518.184
Doanh thu khác	-	26.317.922
Cộng	61.677.568.868	205.636.623.121

Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.25 6.954.388.005 155.527.743.377

Nguyên nhân giảm doanh thu kỳ này so với kỳ trước được thuyết minh tại Mục 1.4.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.18. Giá vốn hàng bán**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa nội địa	4.369.380.779	159.697.610.124
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa xuất khẩu	32.465.419.398	33.023.353.032
Giá vốn cung cấp dịch vụ	257.171.586	1.544.169.516
Giá vốn khác	-	21.887.700
Cộng	37.091.971.763	194.287.020.372

Giá vốn hàng bán giảm tương ứng với giảm doanh thu của kỳ này.

4.19. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	326.217.585	1.288.474.499
(Hoàn nhập) / Dự phòng tổn thất đầu tư	-	(4.700.000.000)
Chi phí khác	214.116.752	46.352.804
Cộng	540.334.337	(3.365.172.697)

4.20. Chi phí bán hàng

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí vận chuyển	421.933.084	116.464.999
Chi phí quảng cáo	50.000.000	75.604.167
Chi phí khác	-	111.766.460
Cộng	471.933.084	303.835.626

4.21. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	155.105.252	168.848.500
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	261.858.719	-
Chi phí khấu hao	105.170.910	103.249.397
Chi phí khác	813.500.796	1.064.530.892
Cộng	1.335.635.677	1.336.628.789

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.22. Chi phí khác**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí khấu hao của tài sản cố định tạm ngưng hoạt động	1.325.124.300	2.733.484.762
Lỗ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	493.551.896
Các khoản khác	18.414.938	33.932.817
Cộng	1.343.539.238	3.260.969.475

4.23. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.395.251.419	7.132.558.753
Chi phí nhân công	155.105.252	168.848.500
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.111.283.496	2.323.386.353
Chi phí dịch vụ mua ngoài	478.523.010	192.069.166
Chi phí khác bằng tiền	813.500.796	1.176.297.352
Chi phí dự phòng	261.858.719	-
Cộng	17.215.522.692	10.993.160.124

4.24. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty vẫn còn được chuyển lỗ các năm trước nên không phát sinh thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này. Do đó, không có chi phí thuế TNDN trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn 06 tháng đầu năm 2022.

Theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được quyết toán theo năm tài chính. Do đó, số thuế thu nhập doanh nghiệp này sẽ được tính toán lại khi lập báo cáo tài chính cả năm 2022.

4.25. Thông tin về các bên liên quanDanh sách các bên liên quan

1. Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc
2. Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc
3. Công ty TNHH Sản xuất thép Tâm Đức
4. Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL
5. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc

Mối quan hệ

- Công ty con
 Công ty con
 Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
 Công ty thuộc sở hữu của bên liên quan
 Nhân sự quản lý chủ chốt

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	18.900.911.060	140.685.387.094
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	647.438.478	647.438.478
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	1.849.130.819	4.347.408.962
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Tổng Giám đốc	3.018.000.000	3.018.000.000
Cộng – Xem thêm Mục 4.3	24.415.480.357	148.698.234.534
Phải thu ngắn hạn khác - cho mượn tiền:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	81.496.072.227	128.606.378.121
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	948.102.080	948.102.080
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	24.371.000	-
Cộng – Xem thêm Mục 4.4	82.468.545.307	129.554.480.201
Phải thu dài hạn khác về hỗ trợ vốn đầu tư – Xem thêm Mục 4.4:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	29.811.300.000	29.811.300.000
Cộng	29.811.300.000	29.811.300.000
Phải trả người bán ngắn hạn :		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	(9.530.604.568)	(106.498.115.105)
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	(759.862.060)	(759.862.060)
Cộng – Xem thêm Mục 4.10	(10.290.466.628)	(107.257.977.165)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải trả ngắn hạn khác - tạm ứng chi phí hoạt động:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	-	(46.003.369.783)
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	(1.627.054.897)	(1.627.054.897)
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Tổng Giám đốc	(109.848.794)	(88.690.348.794)
Cộng – Xem thêm Mục 4.13	(1.736.903.691)	(136.320.773.474)
	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Vay ngắn hạn – Xem thêm Mục 4.14:		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Tổng Giám đốc	(360.489.904)	(360.489.904)
Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	6.951.508.821	36.573.014.257
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	2.879.184	118.954.729.120
Cộng – Xem thêm Mục 4.17	6.954.388.005	155.527.743.377
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua hàng hóa và dịch vụ:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	6.859.024.360	80.092.131.236
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	-	513.209.650
Cộng	6.859.024.360	80.605.340.886

Cam kết bảo lãnh:

Công ty đã dùng quyền sử dụng đất thuê với giá trị còn lại là 37.141.131.979 VND và tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 269.018.314 VND để thế chấp cho các khoản vay của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương – Xem thêm Mục 4.7 và 4.9.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT	31.963.400	102.534.000
Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT	-	30.000.000
Bà Nguyễn Thanh Dung, Phó Tổng Giám đốc	79.852.800	20.000.000
Bà Nguyễn Thanh Loan, Phó Tổng Giám đốc	-	33.164.500
Các thành viên quản lý chủ chốt khác	-	6.000.000
Cộng	111.816.200	191.698.500

4.26. THU NHẬP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Theo chính sách của Công ty, Công ty không có nghĩa vụ chi trả thù lao cho Ủy ban kiểm toán.

4.27. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) đang diễn ra và mặc dù đang tác động tiêu cực về mặt tài chính cho Công ty đến ngày 30/06/2022 nhưng Công ty cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực, sau ngày kết thúc kỳ báo cáo. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến nhanh và phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam và các nước.

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 30/06/2022 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những giai đoạn tài chính sắp tới.



Người lập

Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc
(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-
NQHQQT ngày 4 tháng 11 năm 2020)

Lê Ngọc Khang
Người lập kiêm Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2022